

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : TỔ HỢP TÁC CÂY DỪA LƯỚI BẢO VINH
Address (Địa chỉ) : 16B Ruộng Hời, Phường Bảo Vinh, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC121921035
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Dừa lưới
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : 21/07/2023
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 21/07/2023
Sample tested on (Ngày phân tích) : 21/07/2023
Report date (Ngày trả kết quả) : 28/07/2023

Note / Ghi chú:

- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- (6) Test parameter by Ho Chi Minh City branch/ Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

On behalf of NHO
Đại diện NHO

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.09

Code/ Mã mẫu:		YC121921035/1		
Sample name/ Tên mẫu:		Dừa lười		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Dừa lười		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Carbohydrate	FAO Food energy_02:2003	%	/	9.18
Xơ thô	MKL-HH845 Ref. TCVN 4329:2007 TCVN 5714:2007	%	/	0.508
Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50=3 CFU/25g	ND
Định lượng E.Coli ⁽¹⁾	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649- 2:2001)	CFU/g	10 CFU/g	<10
Sắt (Fe) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	3.30	ND
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	ND
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
Dư lượng thuốc BVTV gốc Carbamate ⁽¹⁾	Xem PHỤ LỤC: YC121921035/1	/	/	Xem PHỤ LỤC: YC121921035/1

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM03 LBH.09

PHU LUC:					
Code/ Mã mẫu:		YC121921035/1			
Name/ Tên mẫu:		Dưa lưới			
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Dưa lưới			
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Substance/ Chất	Test Method/ Phương pháp thử	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Dư lượng thuốc BVTV gốc Carbamate ⁽¹⁾	Aldicarb	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Carbaryl	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Carbendazim	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Carbofuran	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Methiocarb	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Methomyl	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND
	Oxamyl	AOAC 2007.01	mg/kg	0.002	ND